

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/ HSST
Ngày 23 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thiên Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Huy Cầm
2. Bà: Phạm Thị Xuyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn khánh Nguyệt – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2018, tại Phòng xét xử số 1- Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thị H**; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày: 11 tháng 12 năm 1992 tại Xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 0/12(Đã theo học lớp xóa mù chữ 01 tháng)

Nghề nghiệp: Lao động tự do;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Con ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; con bà Trịnh Thị H, sinh năm 1972. Hiện bố, mẹ bị cáo đều cư trú tại thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có 01 người con sinh năm 2013. Hiện đang sống cùng bị cáo tại thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo Phạm Thị H đang thực hiện “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” số: 02 ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại thôn G, xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Chảo Sứ M - Sinh năm 1993

ĐKHKT: Thôn 3, xã Đ, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Tổ 21, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Tại phiên tòa, chị Chảo Sứ M vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Thị H bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố về hành vi phạm tội như sau: Ngày 02/01/2018 chị Chảo Sứ M, sinh năm 1993 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 3, xã Đ, thành phố L là người thuê phòng ở trọ cạnh phòng của Phạm Thị H tại tổ 21, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai có rủ Phạm Thị H lên Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai để làm thẻ ngân hàng ATM cho chị Chảo Sứ M. Sau khi làm thủ tục khai báo để được cấp thẻ chị Chảo Sứ M đã gửi số tiền 3000.000 đồng vào tài khoản, Phạm Thị H có mặt ở đó nên biết việc chị M có tiền trong tài khoản, nhân viên ngân hàng có hẹn chị M ngày 09/01/2018 đến lấy thẻ ATM. Đến khoảng 15 giờ ngày 09/01/2018 chị Chảo Sứ M lại rủ Phạm Thị H lên ngân hàng để nhận thẻ, sau khi nhận thẻ ATM vì chị M không biết cách thao tác để nhập mật khẩu của thẻ trên cây rút tiền nên chị M đã nhờ Phạm Thị H nhập mật khẩu của thẻ thành “101993”, sau khi nhập thẻ xong H đưa thẻ ATM cho chị M và hướng dẫn chị M thao tác để nhập mật khẩu của thẻ trên cây rút tiền một lần nữa, khi biết cách thao tác chị M đã rút chiếc thẻ từ trong cây ra và cất vào trong túi sách đang đeo trên người sau đó đi chơi và mua sắm một số thứ ở chợ Cốc Lếu, đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày thì cả hai người quay về phòng trọ của chị M để ngủ. Khi ngủ chị M và Phạm Thị H ngủ chung một giường, đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì Phạm Thị H tỉnh dậy trước, H quay sang vẫn thấy chị M ngủ say, vì biết được mật khẩu của thẻ ATM và biết trong thẻ có 03 triệu đồng nên Phạm Thị H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc thẻ ATM để Hăng ra cây rút tiền. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày Phạm Thị H ra ngoài mua đồ dùng cá nhân sau đó đã đi ra cây rút tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ở khu vực đường Hoàng Liên thuộc phường K, thành phố L để rút số tiền 3.000.000 đồng trong tài khoản của chị Chảo Sứ M. Sau khi rút tiền xong trên đường về khi đi đến khu vực chợ Kim Tân thuộc phường K, thành phố L Phạm Thị H đã vứt chiếc thẻ ATM tại một thùng rác ở ven đường. Đến ngày 11/01/2018 chị M có đơn trình báo cơ quan Công an, tại trụ sở Công an phường B, Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự giác giao nộp số tiền 3000.000 đồng Hăng đã chiếm đoạt của chị Chảo Sứ M.

Ngày 15/01/2018 Công an phường B đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L để tiếp tục điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 17/01/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 05 trả lại toàn bộ tài sản là số tiền 3.000.000 đồng cho chị Chảo Sứ M. Sau khi nhận lại tài sản chị M không có yêu cầu bồi thường gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, n, s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 khoản 1,2 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Vạn Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ trả cho bị hại. Sau khi nhận lại tài sản chị Chảo Sứ M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết. Về vật chứng: 01mũ bảo hiểm nhãn hiệu HITA HELMEST màu tím đã qua sử dụng, dạng mũ nửa đầu, phía trước có kính chắn gió; 01 áo khoác của nữ nhãn hiệu Shisang Edian màu vàng, dạng áo có mũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài của nữ chất liệu bằng vải màu hồng đã qua sử dụng. Các đồ vật trên xác định là tài sản của bị cáo cần tuyên trả cho bị cáo. Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện vào ngày 09/01/2018, bị cáo đã trộm cắp tài sản của chị Chảo Sứ M là 01 thẻ ATM trong thẻ có 03 triệu đồng, rồi bị cáo ra cây rút tiền ở khu vực đường Hoàng Liên thuộc phường K, thành phố L và đã rút được số tiền 03 triệu đồng trong thẻ ATM của chị Chảo Sứ M. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị Chảo Sứ M là số tiền 03 triệu đồng có trong tài khoản của chiếc thẻ ATM của chị Chảo Sứ M. Đến ngày 11/01/2018 bị cáo đã bị Công an phường B, thành phố L triệu tập, tại trụ sở Công an phường B bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đã thực hiện và tự giác giao nộp lại số tiền 03 triệu đồng bị cáo đã chiếm đoạt của chị Chảo Sứ M.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp nội dung bản cáo trạng, phù hợp lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người chứng

kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận ngày 09 tháng 01 năm 2018 bị cáo Phạm Thị H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Chảo Sử M là 01 chiếc thẻ ATM, trong tài khoản của thẻ có 3.000.000 đồng. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được xác định là 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Hành vi của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố bị cáo Phạm Thị H là đúng người, đúng tội và đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Lào Cai. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xong do thiếu ý thức chấp hành pháp luật, muốn có tiền tiêu sài mà không chịu lao động, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Chảo Sử M vào ngày 09/01/2018. Vì vậy đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xong Hội đồng xét xử cũng xem xét về thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội là phụ nữ có thai. Nên cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại các điểm h, i, n, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Thị H. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo cần áp dụng hình phạt tù nhưng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục thì cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành con người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản gì thuộc sở hữu của bị cáo, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung “phạt tiền” đối với bị cáo theo Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho bị hại chị Chảo Sử M số tiền 3000.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản chị Chảo Sử M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về trách nhiệm dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng: Chuyển theo hồ sơ vụ án gồm: 01mũ bảo hiểm nhãn hiệu HITA HELMEST màu tím đã qua sử dụng, dạng mũ nửa đầu, phía trước có kính chắn gió; 01 áo khoác của nữ nhãn hiệu Shisang Edian màu vàng, dạng áo có mũ đã qua sử

dụng; 01 chiếc quần dài của nữ chất liệu bằng vải màu hồng đã qua sử dụng. Xác định là đồ vật, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả cho bị cáo Phạm Thị H là phù hợp pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, n, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Thị H cho UBND xã V, thành phố L, tỉnh Lào Cai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan Thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

2. Về vật chứng vụ án: Trả lại cho bị cáo Phạm Thị H các đồ vật, tài sản gồm: 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu HITA HELMEST màu tím đã qua sử dụng, dạng mũ nửa đầu, phía trước có kính chắn gió; 01 áo khoác của nữ nhãn hiệu Shisang Edian màu vàng, dạng áo có mũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài của nữ chất liệu bằng vải màu hồng đã qua sử dụng (Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/4/ 2018).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 của luật Tổ tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thị H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại chị Chảo Sử M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTPLC;
- PV27; CATPLC;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- UBND xã Vạn Hòa,
thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai;
- Lưu hồ sơ - Tập án;
- Lưu hồ sơ THA - Tiểu HS;

(Đã ký)

Nguyễn Thiên Hương